

MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN ĐẾN THỰC HÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG ĐÀO TẠO THEO TIẾP CẬN CDIO Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

*ThS. Phùng Văn Nam**

Tóm tắt: *Thực hành là một nội dung hết sức quan trọng trong chương trình đào tạo ngành Công tác xã hội của các trường đại học ở Việt Nam nói chung và Trường Đại học Vinh nói riêng. Chất lượng thực hành Công tác xã hội phụ thuộc vào nhiều các yếu tố liên quan như: chương trình đào tạo, đội ngũ giảng viên hướng dẫn, mạng lưới cơ sở thực hành và đội ngũ kiểm huấn viên ở các cơ sở thực hành.... Bài viết này nhằm trình bày các yếu tố liên quan; đánh giá những ưu điểm và tồn tại, hạn chế; đưa ra một số giải pháp để cải thiện các yếu tố liên quan đến thực hành Công tác xã hội ở Trường Đại học Vinh. Từ đó, nhằm nâng cao chất lượng thực hành Công tác xã hội ở trường Đại học Vinh trong đào tạo theo tiếp cận CDIO hiện nay.*

Từ khóa: Thực hành, Công tác xã hội, yếu tố liên quan

Đặt vấn đề

Hội nhập quốc tế đối với giáo dục đại học ở Việt Nam là một trong những xu thế tất yếu. Để hội nhập quốc tế, giáo dục đại học Việt Nam cần có những cách thức tiếp cận phù hợp với bối cảnh, điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước nói chung, giáo dục và đào tạo nói riêng. Chính vì vậy, năm 2016, Trường Đại học Vinh đã bắt đầu áp dụng đào tạo theo tiếp cận CDIO cho tất cả các ngành học nói chung và ngành Công tác xã hội nói riêng. Cách tiếp cận CDIO (Conceiving/hình thành Ý tưởng – Designing/thiết kế - Implementing/triển khai - Operating/vận) sẽ hướng đến việc đào tạo sinh viên phát triển toàn diện cả về kiến thức, kỹ năng, thái độ, năng lực thực tiễn. Muốn vậy, cần quan tâm nâng cao chất lượng hoạt động thực hành cho sinh viên.

Có nhiều yếu tố liên quan đến hoạt động thực hành Công tác xã hội ở Trường Đại học Vinh, bao gồm: nội dung thực hành trong chương trình đào tạo, đội ngũ giảng viên hướng dẫn ở cơ sở đào tạo, mạng lưới cơ sở thực hành, đội ngũ kiểm huấn viên ở cơ sở thực hành. Mặc dù, trong những năm gần đây, Trường Đại học Vinh nói chung và ngành Công tác xã hội nói riêng đã quan tâm đến việc cải thiện

* Khoa Du lịch và Công tác xã hội, Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh

các yếu tố liên quan nêu trên để nâng cao chất lượng hoạt động thực hành. Tuy nhiên, vẫn còn những tồn tại, hạn chế cần khắc phục để nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động thực hành Công tác xã hội trong đào tạo theo tiếp cận CDIO ở Trường Đại học Vinh hiện nay.

Nội dung

1. Thực trạng các yếu tố liên quan đến thực hành Công tác xã hội ở Trường Đại học Vinh

1.1. Về nội dung thực hành trong chương trình đào tạo ngành Công tác xã hội

Đào tạo theo tiếp cận CDIO bắt đầu từ việc nghiên cứu xây dựng, cải tiến chương trình đào tạo. Năm 2016, Trường Đại học Vinh triển khai xây dựng phát triển chương trình đào tạo theo tiếp cận CDIO cho tất cả các ngành học. Ngành Công tác xã hội cũng đã tiến hành điều tra, khảo sát, lấy ý kiến của các bên liên quan... để xây dựng chương trình đào tạo đáp ứng theo yêu cầu của nhà trường. Đây được coi là chương trình đào tạo ngành Công tác xã hội theo tiếp cận CDIO phiên bản 1.0 với 36 học phần, 125 tín chỉ; trong đó, có 5 học phần thực hành với dung lượng 19 tín chỉ¹.

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
1	Thực tế chuyên môn Công tác xã hội	3	
2	Thực hành nghiên cứu trong Công tác xã hội	3	
3	Thực hành Công tác xã hội cá nhân và nhóm	5	
4	Thực hành phát triển cộng đồng	3	
5	Thực tập cuối khóa	5	
	Cộng	19	

Nhìn vào bảng trên cho ta thấy tổng số tín chỉ thực hành trong chương trình đào tạo của ngành Công tác xã hội là 19/125 tín chỉ, chiếm 15,2%. Theo quy định đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Vinh, mỗi tín chỉ học phần thực hành tương đương 60 giờ thực hành, thực tế tại cơ sở. Như vậy, tổng số giờ thực hành trong chương trình đào tạo ngành Công tác xã hội là 1.140 giờ. So với các nước phát triển, thời lượng thực hành công tác xã hội cho hệ cử nhân (4 năm) là 700²

¹ Trường Đại học Vinh (2017), *Chương trình đào tạo trình độ đại học*, Ban hành kèm theo Quyết định số 747/QĐ-ĐHV ngày 24/7/2017.

² Mai Thị Kim Thanh (2011), “*Mạng lưới cơ sở thực hành và kiểm huấn viên phục vụ đào tạo ngành công tác xã hội: Những vấn đề đặt ra*”, Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế 20 năm Khoa Xã hội học thành tựu và thách thức, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, tr.93.

giờ thì thời lượng thực hành của sinh viên ngành Công tác xã hội, Trường Đại học Vinh khá cao.

Đến năm 2020, nhà trường tiếp tục triển khai cho các ngành rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo đại học hệ chính quy theo tiếp cận CDIO. Đây được coi là chương trình đào tạo theo tiếp cận CDIO phiên bản 2.0 với 38 học phần, 126 tín chỉ³. Trong chương trình đào tạo ngành Công tác xã hội này, nội dung thực hành đã có sự thay đổi về lượng và chất, cụ thể:

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
1	Thực tế chuyên môn Công tác xã hội	4	
2	Thực hành nghiên cứu trong Công tác xã hội	4	
3	Thực hành Công tác xã hội cá nhân và nhóm	5	
4	Thực hành phát triển cộng đồng	4	
5	Thực tập và đồ án tốt nghiệp	8	
	Cộng	25	

So với phiên bản 1.0, nội dung thực hành trong chương trình đào tạo phiên bản 2.0 vẫn giữ nguyên số học phần nhưng đã điều chỉnh tăng số tín chỉ các học phần thực hành. Học phần Thực tế chuyên môn Công tác xã hội, Thực hành nghiên cứu trong Công tác xã hội và Thực hành phát triển cộng đồng tăng từ 3 lên 4 tín chỉ; học phần Thực tập và đồ án tốt nghiệp tăng từ 5 lên 8 tín chỉ. Tổng số tín chỉ các học phần thực hành tăng từ 19 lên 25 tín chỉ. So với tổng số 126 tín chỉ của chương trình đào tạo thì tỷ lệ thực hành chiếm 19,8% (25/126 tín chỉ). Quy ra số giờ thực hành, thực tế tại cơ sở, chương trình đào tạo ngành Công tác xã hội phiên bản 2.0 đã tăng lên 1.500 giờ. Đặc biệt, trong chương trình đào tạo ngành Công tác xã hội theo tiếp cận CDIO phiên bản 1.0 trở về trước, sinh viên sau khi đi thực hành phải làm báo cáo thực hành. Tuy nhiên, đối với chương trình đào tạo ngành Công tác xã hội theo tiếp cận CDIO phiên bản 2.0 hiện nay, sinh viên sau khi đi thực hành sẽ phải làm đồ án thực hành.

1.2. Về giảng viên hướng dẫn thực hành Công tác xã hội ở cơ sở đào tạo

Cùng với việc xây dựng, rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo trong đào tạo thì việc nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên giảng dạy các học phần lý thuyết nói chung và hướng dẫn các học phần thực hành nói riêng là một yêu cầu cấp bách cần thực hiện. Hiện nay, đội ngũ giảng viên hướng dẫn thực hành Công

³ Trường Đại học Vinh (2021), *Chương trình đào tạo trình độ đại học*, ban hành kèm theo Quyết định số 2033/QĐ-ĐHV ngày 10/9/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh, tr.11.

tác xã hội của Trường Đại học Vinh có 7 người. Cơ cấu về giới tính, trình độ chuyên môn, độ tuổi của các giảng viên như sau⁴:

TT	Trình độ/ học vị	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Phân loại theo giới tính		Phân loại theo tuổi					Phân loại theo chuyên môn	
				Nam	Nữ	< 30	30- 40	41- 50	51- 60	> 60	C T X H	X H H
1	PGS	0	0	0								
2	Tiến sĩ	2	28,6		2		1	1				2
3	Thạc sỹ	5	71,4	1	4		4	1			4	1
	Tổng	7	100	1	6	0	5	2	0	0	4	3

Nhìn vào bảng thống kê cho ta thấy, đội ngũ giảng viên hướng dẫn thực hành Công tác xã hội của Trường Đại học Vinh còn khá trẻ. Với độ tuổi trung bình 40,2 tuổi, trong đó có 2 giảng viên trong độ tuổi từ 41-50 (chiếm 28,6%), 5 giảng viên từ 30-40 tuổi (chiếm 71,4%). Trình độ chuyên môn của giảng viên hướng dẫn thực hành Công tác xã hội của Trường Đại học Vinh đều đúng ngành đào tạo (Công tác xã hội) hoặc ngành gần (Xã hội học), trong đó giảng viên có chuyên môn Công tác xã hội 4 người (chiếm 57,2%), Xã hội học 3 người (chiếm 42,8%). Mặc dù tuổi đời còn khá trẻ nhưng các giảng viên hướng dẫn thực hành Công tác xã hội lại có nhiều kinh nghiệm công tác (với tuổi nghề bình quân 16,4 năm), nhiệt huyết, yêu nghề, thành thạo máy tính và có khả năng sử dụng ngoại ngữ trong công việc⁵.

Tuy nhiên, một vấn đề đặt ra đó là các giảng viên ngành Công tác xã hội, Trường Đại học Vinh vừa phải giảng dạy các học phần lý thuyết cho tất cả các hệ chính quy, vừa làm vừa học, từ xa vừa phải hướng dẫn thực hành cho sinh viên. Trong khi, thông lệ các cơ sở đào tạo về Công tác xã hội phải có đội ngũ giảng viên giảng dạy lý thuyết và giảng viên hướng dẫn thực hành riêng biệt. Bên cạnh đó, các giảng viên hướng dẫn thực hành Công tác xã hội ở Trường Đại học

⁴ Trường Đại học Vinh (2023), *Báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Công tác xã hội trình độ đại học theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo*, tr. 93.

⁵ Trường Đại học Vinh (2023), *sđd*, tr. 93

Vinh chưa được đào tạo chuyên sâu về thực hành Công tác xã hội.

“Chúng tôi vừa phải đảm nhận giảng dạy các học phần lý thuyết cho sinh viên, vừa phải hướng dẫn thực hành cho sinh viên. Hơn nữa, chúng tôi cũng chưa được đào tạo chuyên sâu về thực hành Công tác xã hội” (PVS nữ giảng viên ngành Công tác xã hội).

Ngoài ra, đa số giảng viên hướng dẫn thực hành Công tác xã hội ở Trường Đại học Vinh là nữ (6/7 người, chiếm 85,7%), đang phải chăm sóc con nhỏ, chăm lo cho gia đình... Điều này dẫn đến các giảng viên nữ khó bố trí được thời gian để theo sát, hướng dẫn sinh viên tại cơ sở, địa điểm thực hành, đặc biệt khi sinh viên đi thực hành phát triển cộng đồng ở những khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa... cách xa thành phố Vinh hàng trăm cây số.

1.3. Về mạng lưới cơ sở thực hành Công tác xã hội

Hiện nay, sinh viên ngành Công tác xã hội, Trường Đại học Vinh đang thực hành ở những cơ sở/địa điểm sau:

Các cơ sở xã hội đang chăm sóc, nuôi dưỡng, điều trị cho các đối tượng khó khăn yếu thế, đối tượng xã hội như: Trung tâm Bảo trợ xã hội, Trung tâm Giáo dục Lao động - Xã hội, Trung tâm Giáo dục và Đào nghề Người khuyết tật, Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Giáo dục hoàn nhập, Làng trẻ SOS...

Các cơ quan hành chính thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội như: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và UBND các xã/phường/thị trấn ở khu vực thành thị, đồng bằng.

Các cơ sở chăm sóc y tế như: Bệnh viện bệnh viện tuyến tỉnh và tuyến huyện/thành phố

Các cộng đồng dân cư nhất là các cộng đồng dân cư ở khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, nơi còn gặp nhiều khó khăn về kinh tế, văn hóa và xã hội.

Mặc dù, sinh viên ngành Công tác xã hội, Trường Đại học Vinh đã có nhiều cơ sở, địa điểm thực hành. Tuy nhiên, các cơ sở, địa điểm thực hành cho sinh viên ngành Công tác xã hội, Trường Đại học Vinh còn rất mỏng, đặc biệt thiếu những cơ sở cung cấp dịch vụ xã hội mang tính chuyên nghiệp. Dẫn đến, sinh viên sẽ khó có thể lựa chọn cơ sở thực hành theo đúng sở trường hay địa điểm mà mình yêu thích. Đồng thời, sinh viên cũng khó có cơ hội thực hành như một nhân viên công tác xã hội chuyên nghiệp. Hiệu quả thực hành không cao bởi số lượng sinh viên đông lại chỉ được thực hành ở một số cơ sở hay địa điểm thực hành quen

thuộc⁶.

“Ba học phần thực hành vừa rồi chúng em đều đi thực hành ở một địa điểm. Khi đi thực hành học phần đầu tiên chúng em rất hào hứng. Tuy nhiên, sang học phần thứ hai, đặc biệt là học phần thứ 3 chúng em thấy nhàm chán, không hứng thú” (PVS nữ sinh viên khóa 62, ngành Công tác xã hội)

Đặc biệt, hiện nay chưa có sự ký kết, hợp tác giữa nhà trường với các cơ sở thực hành để hình thành một mạng lưới cơ sở thực hành Công tác xã hội mang tính chuyên nghiệp. Điều này dẫn đến, khi có đợt thực hành, Khoa chủ quản cũng như các giảng viên phải mất nhiều thời gian, công sức để liên hệ địa điểm thực hành cho sinh viên.

“Do chưa có mạng lưới thực hành chuyên nghiệp nên trước mỗi đợt thực hành, chúng tôi phải dành nhiều thời gian để tìm kiếm các cơ sở thực hành cho sinh viên, có những cơ sở thực hành phải làm việc mãi họ mới chịu nhận sinh viên về thực hành” (PVS nữ giảng viên ngành công tác xã hội).

Thiếu hụt về mạng lưới các cơ sở thực hành công tác xã hội về lượng và chất là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến chất lượng của hoạt động thực hành. Thực tế này cũng do nhiều nguyên nhân nhưng một trong những nguyên nhân cơ bản là do nhà trường chưa có sự đầu tư và hỗ trợ về kinh phí thỏa đáng cho hoạt động này. Số lượng sinh viên ngành công tác xã hội cũng không nhiều nên nguồn kinh phí thực hành, thực tế và thực tập tính trên học phí của sinh viên cũng không đủ để chi trả và hỗ trợ cho cơ sở thực hành và cho sinh viên. Đây có thể xem là một thách thức lớn đối với việc nâng cao chất lượng đào tạo hoạt động thực hành công tác xã hội.

1.4. Về đội ngũ kiểm huấn viên ở cơ sở thực hành Công tác xã hội

Trong quá trình thực hành, ngoài sự hướng dẫn về mặt chuyên môn của giảng viên ở cơ sở đào tạo, sinh viên cần được hướng dẫn, giúp đỡ của đội ngũ kiểm huấn viên ở các cơ sở thực hành. Kiểm huấn viên là người quản lý, hướng dẫn, kèm cặp, hỗ trợ sinh viên về mặt chuyên môn trong quá trình thực hành tại các cơ sở⁷. Do vậy, đội ngũ kiểm huấn viên phải có trình độ chuyên môn đại học ngành

⁶ Phan Thị Thúy Hà, Ông Thị Mai Thương (2019), *“Một số vấn đề về mạng lưới cơ sở thực hành, thực tập và kiểm huấn viên phục vụ đào tạo ngành Công tác xã hội”*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học nghiên cứu, giảng dạy các môn Khoa học xã hội và nhân văn trong bối cảnh đổi mới giáo dục và đào tạo, tr.66.

⁷ Mai Thị Kim Thanh (2011), *“Mạng lưới cơ sở thực hành và kiểm huấn viên phục vụ đào tạo ngành công tác xã hội: Những vấn đề đặt ra”*, Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế 20 năm Khoa Xã hội học thành tựu và thách thức, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, tr 92.

Công tác xã hội và được đào tạo nghiệp vụ về kiểm huấn. Bên cạnh đó, kiểm huấn viên phải là người am hiểu về cơ sở thực hành, có nhiều kinh nghiệm trong hướng dẫn sinh viên thực hành tại cơ sở.

Ở Việt Nam hiện nay, chức danh kiểm huấn viên vẫn chưa được thừa nhận tại các cơ sở dịch vụ xã hội⁸. Thay vào đó, các cán bộ, nhân viên trong các cơ sở xã hội hoặc cán bộ các thôn/bản sẽ đảm nhiệm công việc hướng dẫn sinh viên thực hành thay cho các kiểm huấn viên. Phần lớn trong số họ đều là những người chưa qua đào tạo về Công tác xã hội (cho dù chỉ là những đào tạo cơ bản ngắn hạn thông qua các lớp tập huấn) cũng như chưa được đào tạo về công tác kiểm huấn⁹.

Qua khảo sát cho thấy có đến 57% cán bộ, nhân viên ở các cơ sở xã hội và 95% cán bộ thôn/bản khi hướng dẫn sinh viên thực hành chưa được đào tạo chuyên môn nghiệp vụ về Công tác xã hội. Đặc biệt, 100% cán bộ, nhân viên ở các cơ sở xã hội và thôn/bản chưa được đào tạo nghiệp vụ kiểm huấn.

“Anh đã công tác nhiều năm trong cơ quan, trải qua nhiều công việc khác nhau. Tuy nhiên, chuyên môn được đào tạo của anh là đại học ngành kế toán. Sắp tới anh cũng định theo học thêm lớp văn bằng 2 ngành Công tác xã hội để phù hợp với công việc hiện tại” (PVS nam cán bộ cơ sở xã hội).

“Chị được phân công giám sát, hỗ trợ sinh viên ngành Công tác xã hội thực hành nhiều năm ở cơ quan. Tuy nhiên, chị chỉ cung cấp cho các em các thông tin, tài liệu, đưa các em đến gặp các đối tượng... chứ chưa hướng dẫn được nhiều về chuyên môn Công tác xã hội cho sinh viên” (PVS nữ cán bộ cơ sở xã hội).

Chính vì vậy, các cán bộ, nhân viên trong các cơ sở xã hội hoặc các cán bộ thôn/bản không thể thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của kiểm huấn viên mà chỉ đóng vai trò giám sát, hỗ trợ sinh viên khi gặp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tiếp xúc, làm việc với đối tượng, tìm kiếm tài liệu, thu thập các thông tin về cá nhân, nhóm và cộng đồng.

2. Một số giải pháp cải thiện các yếu tố liên quan đến thực hành Công tác xã hội ở Trường Đại học Vinh

Có thể thấy rằng, triển vọng phát triển nghề Công tác xã hội ở Việt Nam

⁸ Mai Thị Kim Thanh, Nguyễn Văn Giang (2012), *“Hoạt động kiểm huấn của nhân viên công tác xã hội cho sinh viên tại các cơ sở - Những vấn đề đặt ra”*, Kỷ yếu Hội thảo quốc tế chia sẻ kinh nghiệm quốc tế về công tác xã hội và an sinh xã hội, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, tr.153.

⁹ Mai Thị Kim Thanh, Nguyễn Văn Giang (2012), *sđd*, tr.153.

trong thời gian tới sẽ tăng lên theo hướng chuyên nghiệp hóa cả về quy chuẩn đạo đức và kỹ năng chuyên môn. Những nội dung nêu trên đã chỉ ra một số kết luận quan trọng đặt cơ sở cho việc đưa ra nhưng giải pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả, chất lượng trong hoạt động thực hành Công tác xã hội ở trường Đại học Vinh.

Thứ nhất, cần phân công các giảng viên hướng dẫn thực hành ở cơ sở đào tạo riêng biệt để đảm bảo tính chuyên sâu khi hướng dẫn thực hành cho sinh viên. Bên cạnh đó, có kế hoạch cử các giảng viên hướng dẫn thực hành tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về thực hành; trước mắt tham gia các lớp/khóa tập huấn nghiệp vụ ngắn hạn và các hội thảo, hội nghị chia sẻ kinh nghiệm liên quan đến thực hành Công tác xã hội. Tổ chức tham quan, học hỏi kinh nghiệm triển khai thực hành cho sinh viên ở các cơ sở đào tạo Công tác xã hội uy tín trong nước và nước ngoài... Từ đó, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên hướng dẫn thực hành Công tác xã hội ở Trường Đại học Vinh.

Thứ hai, tiến hành ký kết, hợp tác với các cơ sở xã hội, cơ quan hành chính sự nghiệp có liên quan, các cộng đồng dân cư để hình thành mạng lưới cơ sở thực hành Công tác xã hội chuyên nghiệp cho sinh viên. Trong đó, có quy định rõ trách nhiệm, của các bên liên quan. Đặc biệt, có chế độ kinh phí phù hợp để chi trả cho các cơ sở thực hành nói chung và đội ngũ kiểm huấn viên ở các cơ sở thực hành nói riêng. Bên cạnh đó, cần mở rộng địa bàn, đa dạng hóa các cơ sở, địa điểm thực hành cho sinh viên. Không chỉ những cơ sở, địa điểm truyền thống nêu trên mà cần đưa thêm các cơ sở xã hội như: trung tâm dưỡng lão, trường học, bệnh viện.... Thường xuyên tăng cường giao lưu, trao đổi, chia sẻ kiến thức chuyên môn cũng như kinh nghiệm hướng dẫn sinh viên thực hành giữa cơ sở đào tạo với cơ sở thực hành.

Thứ ba, đề xuất với Chính phủ công nhận chức danh, có vị trí việc làm, ngạch bậc lương cho các kiểm huấn viên trong các cơ sở cung cấp các dịch vụ xã hội. Đồng thời xây dựng, ban hành văn bản quy định rõ chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu về trình độ chuyên môn đối với các kiểm huấn viên trong các cơ sở xã hội. Các cơ sở xã hội cần tạo điều kiện cho các cán bộ, nhân viên hướng dẫn thực hành hiện nay và đội ngũ kiểm huấn viên (khi được công nhận) tham gia các lớp đào tạo/tập huấn về nghiệp vụ kiểm huấn viên.

Thứ tư, cần tăng kinh phí chi cho sinh viên, các nhóm sinh viên, cơ sở thực hành và đội ngũ cán bộ hướng dân hay kiểm huấn viên ở các cơ sở thực hành để sinh viên có thể triển khai có hiệu quả các hoạt động liên quan đến thực hành.

Đồng thời nâng cao trách nhiệm của các cơ sở thực hành cũng như đội ngũ cán bộ hướng dẫn hay kiểm huấn viên ở các cơ sở thực hành trong việc hướng dẫn, giúp đỡ sinh viên hoàn thành các nội dung, chương trình thực hành theo kế hoạch đề ra với kết quả cao nhất.

Kết luận

Thực hành là một hoạt động quan trọng trong triển khai chương trình đào tạo theo tiếp cận CDIO ở Trường Đại học Vinh hiện nay. Đặc biệt, đối với ngành Công tác xã hội - ngành học sẽ đào tạo ra những người sau này trực tiếp can thiệp, trợ giúp cho các đối tượng là cá nhân, nhóm và cộng đồng giải quyết những khó khăn về tâm lý, xã hội....trong cuộc sống. Qua nghiên cứu cho thấy, tỷ lệ thực hành trong khung chương trình đào tạo ngành Công tác xã hội theo tiếp cận CDIO của Trường Đại học Vinh khá cao. Tuy nhiên, việc chưa có đội ngũ giảng viên hướng dẫn thực hành chuyên trách, mạng lưới cơ sở thực hành còn mỏng, chưa có sự gắn kết giữa cơ sở đào tạo với cơ sở thực hành, đội ngũ kiểm huấn viên vừa thiếu về số lượng và hạn chế chất lượng... là những rào cản trong đào tạo thực hành cho sinh viên. Để nâng cao chất lượng thực hành cho sinh viên ngành Công tác xã hội, Trường Đại học Vinh đòi hỏi cần phải có các giải pháp đồng bộ nhằm cải thiện những tồn tại, hạn chế nêu trên như: phân công giảng viên chuyên trách hướng dẫn thực hành, thiết lập mạng lưới cơ sở thực hành, tăng cường đào tạo, tập huấn cho giảng viên và kiểm huấn viên hướng dẫn thực hành ở các cơ sở xã hội... Góp phần thực hiện mục tiêu chung của Trường Đại học Vinh là nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu xã hội trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Mai Thị Kim Thanh, Nguyễn Văn Giang (2012), "*Hoạt động kiểm huấn của nhân viên công tác xã hội cho sinh viên tại các cơ sở - Những vấn đề đặt ra*", Kỷ yếu Hội thảo quốc tế chia sẻ kinh nghiệm quốc tế về công tác xã hội và an sinh xã hội, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

2. Mai Thị Kim Thanh (2011), "*Mạng lưới cơ sở thực hành và kiểm huấn viên phục vụ đào tạo ngành công tác xã hội: Những vấn đề đặt ra*", Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế 20 năm Khoa Xã hội học thành tựu và thách thức, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

3. Phan Thị Thúy Hà, Ông Thị Mai Thương (2019), “*Một số vấn đề về mạng lưới cơ sở thực hành, thực tập và kiểm huấn viên phục vụ đào tạo ngành Công tác xã hội*”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học nghiên cứu, giảng dạy các môn Khoa học xã hội và nhân văn trong bối cảnh đổi mới giáo dục và đào tạo.

4. Trường Đại học Vinh (2017), *Chương trình đào tạo trình độ đại học*, ban hành kèm theo Quyết định số 747/QĐ-ĐHV ngày 24/7/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh.

5. Trường Đại học Vinh (2021), *Chương trình đào tạo trình độ đại học*, ban hành kèm theo Quyết định số 2033/QĐ-ĐHV ngày 10/9/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh.

6. Trường Đại học Vinh (2023), *Báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Công tác xã hội trình độ đại học theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo*.